

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Trung tâm).

2. Quy định này áp dụng đối với Trung tâm và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí

1. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình, chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật. Đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Chức năng

Trung tâm có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình thực hiện chức năng về công tác khuyến nông và xúc tiến thương mại trên phạm vi toàn tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Về lĩnh vực khuyến nông:

a) Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông trên địa bàn;

b) Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông tại địa phương. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham mưu xây dựng, đề xuất danh mục các dịch vụ công về lĩnh vực khuyến nông trên địa bàn tỉnh;

d) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, kinh tế, thị trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại cho cán bộ khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, nông dân, các đối tượng tham gia hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp;

đ) Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ mô hình trình diễn, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng. Thực hiện các các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, đề tài khoa học công nghệ, sản xuất thử nghiệm, khảo nghiệm và chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật: Xây dựng tạp chí, tài liệu, ấn phẩm phục vụ hoạt động khuyến nông. Tổ chức và tham gia các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn về khuyến nông. Xây dựng và duy trì hoạt động của bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông;

g) Tổ chức khảo sát, tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về hoạt động khuyến nông;

h) Tư vấn và cung cấp dịch vụ khuyến nông theo quy định của pháp luật;

i) Tham gia chương trình hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật;

k) Tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật;

l) Ký hợp đồng khuyến nông với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

m) Phối hợp với các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh tại địa phương;

n) Quản lý và sử dụng quỹ hoạt động khuyến nông (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Về lĩnh vực xúc tiến thương mại:

a) Đầu mỗi tổ chức triển khai thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại trong lĩnh vực Nông nghiệp theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Thu thập, phân tích và cung cấp thông tin trong và ngoài nước liên quan đến thương mại nông nghiệp; sản phẩm nông, lâm, thủy sản và làng nghề; phục vụ hộ nông dân, các hợp tác xã, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước, hiệp hội và công tác quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường Ninh Bình. Xây dựng, thực hiện các chương trình hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước của lĩnh vực Nông nghiệp. Tổ chức hội thảo, hội nghị, sự kiện, ký hợp đồng phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại nông nghiệp. Trưng bày, giới thiệu, kinh doanh, cung cấp dịch vụ sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP, vật tư, thiết bị nông nghiệp. Truyền thông, quảng bá, giới thiệu thương hiệu, sản phẩm, sự kiện và văn hóa ngành ở trong và ngoài nước có liên quan đến sản phẩm nông nghiệp; sản phẩm OCOP. Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xúc tiến thương mại nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia nghiên cứu và tổ chức thực hiện các chính sách xúc tiến thương mại nông nghiệp và dự báo thị trường hàng hóa nông, lâm, thủy sản, sản phẩm làng nghề;

c) Cung cấp dịch vụ phục vụ hoạt động hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại nông nghiệp theo quy định của pháp luật; Dịch vụ tư vấn và chuyên gia kỹ năng xúc tiến thương mại liên quan đến ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Dịch vụ giới thiệu khách hàng và đối tác đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn;

d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xúc tiến thương mại nông nghiệp.

3. Về lĩnh vực dâu tằm tơ:

a) Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật đề nhân rộng, sản xuất các loại giống dâu có chất lượng cao thông qua nhập khẩu, khảo nghiệm, lai tạo;

b) Nghiên cứu kỹ thuật tạo giống tằm để xây dựng quy trình tạo giống tằm có chất lượng tốt phù hợp với điều kiện sinh trưởng của địa phương;

c) Tiếp thu, nghiên cứu thực nghiệm, làm điểm để đúc rút quy trình và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vật tư liên quan đến ngành dâu tằm tơ với các hộ nông dân.

4. Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

a) Xây dựng, tham mưu với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và ban hành: Cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư đối với các dự án, nhà đầu tư ứng dụng công nghệ cao vào đầu tư trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chính sách ưu đãi đối với các chuyên gia, nhà khoa học. Các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn tiếp nhận viện trợ đầu tư phát triển Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Báo cáo định kỳ về tình hình đầu tư, xây dựng, phát triển, quản lý và hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác về khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

c) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá trong nước và nước ngoài để thu hút các nguồn vốn đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

d) Về quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch: Quản lý quy hoạch xây dựng trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức lập, quản lý, giám sát và thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng các phân khu chức năng trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Về kiểm tra giám sát sử dụng đất đai: Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan, doanh nghiệp tổ chức thực hiện việc tích tụ, tập trung ruộng đất, tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư theo quyết định giao đất, cho thuê đất;

e) Về quản lý đầu tư, xây dựng và khai thác cơ sở hạ tầng: Có ý kiến chấp thuận đối với thiết kế cơ sở các dự án đầu tư tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên cơ sở quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết được phê duyệt. Trực tiếp quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật do Nhà nước đầu tư tại Khu

nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hỗ trợ, đề xuất hoặc ủy thác cho doanh nghiệp khác thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng và các công trình xây dựng trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và ngoài hàng rào của doanh nghiệp đầu tư;

g) Về quản lý các dự án đầu tư: Tham gia thẩm định hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đầu tư trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật. Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản đối với các nội dung đã trình bày trong Bản thuyết minh dự án ứng dụng công nghệ cao, đề tài, dự án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp của tổ chức, cá nhân hoạt động ứng dụng công nghệ cao, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

h) Về quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững: Phối hợp với cơ quan quản lý môi trường địa phương trong việc quản lý, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

i) Về quản lý lao động, cư trú và an ninh trật tự: Quản lý, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động và cư trú trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan ban hành quy định bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và thực hiện nếp sống văn hóa trong quá trình xây dựng, quản lý và khai thác các công trình trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

5. Quản lý về tổ chức, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc (Số lượng Phó Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành).

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, phụ trách, điều hành chung hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và kết quả công tác của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền thay Giám đốc Trung tâm điều hành các hoạt động của Trung tâm;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc Trung tâm và Phó Giám đốc Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn trực thuộc:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Khuyến nông Trồng trọt - Lâm nghiệp;
- c) Phòng Khuyến nông Chăn nuôi - Thủy sản;
- d) Phòng Tuyên truyền - Huấn luyện;
- đ) Phòng Xúc tiến thương mại.

3. Các trạm trực thuộc:

- a) Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại Hoa Lư;
- b) Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại Nho Quan;
- c) Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại Kim Sơn;
- d) Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại Nam Định;
- đ) Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại Nam Trực;
- e) Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại Hải Hậu;
- g) Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại Phủ Lý;
- h) Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại Bình Lục.

(Kèm theo Phụ lục địa bàn quản lý của các Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại)

Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có con dấu riêng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Các Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại được bố trí trụ sở riêng, trang thiết bị làm việc theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc tại Trung tâm được giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trung tâm và nằm trong tổng biên chế, số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nâng bậc lương, thay đổi chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với viên chức, hợp đồng lao động thuộc Trung tâm phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định về phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Trung tâm

1. Tổ chức thực hiện Quy định này và các quy định khác có liên quan.
2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Trung tâm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có), cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.
3. Bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.
4. Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Sửa đổi và bổ sung Quy định

Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.

PHỤ LỤC

Địa bàn quản lý của các Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại thuộc Trung tâm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên Trạm	Địa bàn quản lý
1	Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại Hoa Lư	Thực hiện chức năng nhiệm vụ trên phạm vi 08 phường, 3 xã: 1. Phường Hoa Lư 2. Phường Tây Hoa Lư 3. Phường Nam Hoa Lư 4. Phường Đông Hoa Lư 5. Phường Tam Điệp 6. Phường Yên Sơn 7. Phường Trung Sơn 8. Phường Yên Thắng 9. Xã Yên Mô 10. Xã Khánh Thiện 11. Xã Yên Khánh
2	Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại Nho Quan	Thực hiện chức năng nhiệm vụ trên phạm vi 14 xã: 1. Xã Gia Viễn 2. Xã Đại Hoàng 3. Xã Gia Hưng 4. Xã Gia Phong 5. Xã Gia Vân 6. Xã Gia Trấn 7. Xã Nho Quan 8. Xã Gia Lâm 9. Xã Gia Tường 10. Xã Phú Sơn

TT	Tên Trạm	Địa bàn quản lý
		11. Xã Cúc Phương 12. Xã Phú Long 13. Xã Thanh Sơn 14. Xã Quỳnh Lưu
3	Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại Kim Sơn	Thực hiện chức năng nhiệm vụ trên phạm vi 14 xã: 1. Xã Khánh Nhạc 2. Xã Khánh Hội 3. Xã Khánh Trung 4. Xã Yên Từ 5. Xã Yên Mạc 6. Xã Đồng Thái 7. Xã Chát Bình 8. Xã Kim Sơn 9. Xã Quang Thiện 10. Xã Phát Diệm 11. Xã Lai Thành 12. Xã Định Hóa 13. Xã Bình Minh 14. Xã Kim Đông
4	Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại Nam Định	Thực hiện chức năng nhiệm vụ trên phạm vi 06 phường, 11 xã: 1. Phường Nam Định 2. Phường Thiên Trường 3. Phường Đông A 4. Phường Thành Nam 5. Phường Trường Thi 6. Phường Mỹ Lộc 7. Xã Minh Tân 8. Xã Hiến Khánh

TT	Tên Trạm	Địa bàn quản lý
		9. Xã Vụ Bản 10. Xã Liên Minh 11. Xã Ý Yên 12. Xã Yên Đồng 13. Xã Yên Cường 14. Xã Vạn Thắng 15. Xã Vũ Dương 16. Xã Tân Minh 17. Xã Phong Doanh
5	Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại Nam Trực	Thực hiện chức năng nhiệm vụ trên phạm vi 02 phường, 17 xã: 1. Xã Nam Trực 2. Xã Nam Minh 3. Xã Nam Đồng 4. Xã Nam Ninh 5. Xã Nam Hồng 6. Phường Hồng Quang 7. Xã Cổ Lễ 8. Xã Ninh Giang 9. Xã Cát Thành 10. Xã Trực Ninh 11. Xã Quang Hưng 12. Xã Đồng Thịnh 13. Xã Nghĩa Hưng 14. Xã Nghĩa Sơn 15. Xã Hồng Phong 16. Phường Vị Khê 17. Xã Quỳ Nhất 18. Xã Nghĩa Lâm 19. Xã Rạng Đông

TT	Tên Trạm	Địa bàn quản lý
6	Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại Hải Hậu	<p>Thực hiện chức năng nhiệm vụ trên phạm vi 21 xã:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xã Minh Thái 2. Xã Ninh Cường 3. Xã Xuân Trường 4. Xã Xuân Hưng 5. Xã Xuân Giang 6. Xã Xuân Hồng 7. Xã Hải Hậu 8. Xã Hải Anh 9. Xã Hải Tiến 10. Xã Hải Hưng 11. Xã Hải An 12. Xã Hải Quang 13. Xã Hải Xuân 14. Xã Hải Thịnh 15. Xã Giao Minh 16. Xã Giao Hoà 17. Xã Giao Thủy 18. Xã Giao Phúc 19. Xã Giao Hưng 20. Xã Giao Bình 21. Xã Giao Ninh
7	Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại Phủ Lý	<p>Thực hiện chức năng nhiệm vụ trên phạm vi 16 phường, xã:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phường Hà Nam 2. Phường Phù Vân 3. Phường Châu Sơn 4. Phường Phủ Lý 5. Phường Liêm Tuyền

TT	Tên Trạm	Địa bàn quản lý
		6. Phường Lê Hồ 7. Phường Nguyễn Úy 8. Phường Lý Thường Kiệt 9. Phường Kim Thanh 10. Phường Tam Chúc 11. Phường Kim Bảng 12. Xã Liêm Hà 13. Xã Tân Thanh 14. Xã Thanh Bình 15. Xã Thanh Lâm 16. Xã Thanh Liêm
8	Trạm Khuyến nông và Xúc tiến thương mại Bình Lục	Thực hiện chức năng nhiệm vụ trên phạm vi 17 phường, xã: 1. Xã Bình Lục 2. Xã Bình Mỹ 3. Xã Bình An 4. Xã Bình Giang 5. Xã Bình Sơn 6. Phường Duy Tiên 7. Phường Duy Tân 8. Phường Đồng Văn 9. Phường Duy Hà 10. Phường Tiên Sơn 11. Xã Lý Nhân 12. Xã Nam Xang 13. Xã Bắc Lý 14. Xã Vĩnh Trụ 15. Xã Trần Thương 16. Xã Nhân Hà 17. Xã Nam Lý

